TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:47 /2017/ST-HNGĐ
Ngày 29/12/2017
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Miên
2. Ông Dương Văn Hậu

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Vũ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Văn Hữu Tuấn.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Kiều T, sinh năm 1975 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu
Bị đơn: Anh Châu Thanh S, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2017, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn –chị Lý Kiều T trình bày: Chị xây dựng hôn nhân với anh S vào năm 1999, đến năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Vợ chồng có 2 con là Châu Ánh N, sinh năm 2000 và Châu Ngọc Diễm Q, sinh năm 2005. Hiện tại, hai con đang ở với chị. Vợ chồng chị có căn nhà gắn liền với phần đất tọa lạc ấp 15A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, 2 xe gắn máy nhưng đã tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết. vợ chồng chị không có nợ ai. Nay chị yêu cầu ly hôn do anh S không lo làm ăn mà say xỉn, về nhà to tiếng, hâm dọa chị nhiều điều, xét thấy cuộc sống không hạnh phúc và thực tế đã ly thân. Chị yêu cầu nuôi 2 con, không yêu cầu cấp dưỡng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Theo bị đơn- anh Châu Thanh S trình bày: anh S trình bày thống nhất với lời

trình bày của chị T về hôn nhân, con chung, tài sản chung. Anh, chị không nợ ai. Nay anh đồng ý ly hôn với chị T, đồng ý cho chị T nuôi hai con. Ngoài ra, anh không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Xét thấy: anh S vắng mặt tại buổi hòa giải và có yêu cầu tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh, do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho chị T và anh S được. Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh S xác lập hôn nhân hợp pháp trên cơ sở đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Anh S và chị T thống nhất quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên thống nhất ly hôn.

Về con chung: anh S và chị T thống nhất vợ chồng có hai con chung là Châu Ánh N, sinh năm 2000 và Châu Ngọc Diễm Q, sinh năm 2005. Chị T yêu cầu nuôi cả hai con khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng và anh S cũng đồng ý yêu cầu nuôi con của chị T.

Về tài sản chung và nợ chung: anh S và chị T thống nhất tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết, không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Kiều T với anh Châu Thanh S; đồng thời chấp nhận yêu cầu xin nuôi 02 con chung của chị Lý Kiều T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1/ Về tố tụng: anh Châu Thanh S vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2/ Xét yêu cầu khởi kiện của chị T về yêu cầu ly hôn thấy rằng: Chị T và anh S xây dựng hôn nhân từ năm 1999, đến năm 2006 đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Hôn nhân của anh S và chị T được xác lập hợp pháp từ năm 2006, trên cơ sở có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân muốn bền vững phải được cả hai bên tạo dựng, duy trì, tôn trọng và yêu thương nhau nhưng giữa chị T và anh S không duy trì được tình cảm trong gia đình. Cụ thể theo chị T, giữa chị và anh S đã có nhiều mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn, anh S thường xuyên nhậu rượu, bia, không lo làm ăn lại thường xuyên chửi, hâm dọa chị T. Chị T xác định, giữa chị và anh S không thể đoàn tụ được nữa và thực tế vợ chồng đã ly thân khoảng 5-6 tháng nay. Tại phiên tòa, chị vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh S và chị T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Đồng thời, anh S cũng có gửi bản khai xác định đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh S.

3/ Về con chung: chị T yêu cầu nuôi hai con là Châu Ánh N, sinh năm 2000 và Châu Ngọc Diễm Q, sinh năm 2005. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyện vọng của cháu N và cháu Q đều muốn được ở với mẹ. Qua xác minh tại địa phương cung cấp, chị T có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Đồng thời, anh

S cũng thống nhất giao cho chị T nuôi hai con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc nuôi con là Châu Ánh N và Châu Ngọc Diễm Q. Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về tài sản chung: anh S và chị T xác định tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

5/ Về nợ chung: chị T và anh S xác định không có

6/ Án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Kiều T với anh Châu Thanh S.

2. Về con chung: Giao cháu Châu Ánh N, sinh năm 2000 và Châu Ngọc Diễm Q, sinh năm 2005 cho chị Lý Kiều T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Lý Kiều T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chị T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003705 ngày 24 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, được chuyển thu án phí.

An xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- UBND xã Vĩnh Mỹ A
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

đã ký

LỮ VĂN TUẤN